

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A1

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000003	Vũ Mai Anh	31/07/2008	4.25	6.75					5.25		4.5	5.19
2	24000004	Nguyễn Nhật Anh	12/03/2008	4.1	5.5				4.85	3.95			4.60
3	24000044	Nguyễn Minh Ánh	27/01/2008	5	5.25					5.85	7.75		5.96
4	24000058	Trần Kim Chi	16/10/2008	4.5	6.75				6.5	4.1			5.46
5	24000064	Nguyễn Cao Cường	18/10/2008	6.75	4.75					4.1	8.25		5.96
6	24000070	Trương Tuấn Đạt	17/09/2008	6.25	5					4	6.25		5.38
7	24000078	Lê Minh Đức	09/08/2008	6	4.5					7.1	8		6.40
8	24000079	Phùng Minh Đức	26/10/2008	4	6.25					5.75	8		6.00
9	24000086	Nguyễn Tiến Dũng	20/11/2008	5.75	5.75					6	7.5		6.25
10	24000087	Nguyễn Trí Dũng	03/11/2008	4.35	5.75						5.6	5.25	5.24
11	24000106	Tô Mỹ Duyên	17/09/2008	4.25	7.25					4.35	5.35		5.30
12	24000108	Nguyễn Gia Giang	13/05/2008	7.75	6.25	6.75	7.25						7.00
13	24000122	Dương Thanh Hằng	06/08/2008	7	7.5					5.6	8.1		7.05
14	24000125	Đào Quang Hiệp	16/11/2008	6	5.5	4.25						5.5	5.31
15	24000126	Bùi Minh Hiếu	15/09/2008	2.75	6.5					5.5	6.75		5.38
16	24000127	Nguyễn Minh Hiếu	01/11/2008	3	6.5					2.95	5.1		4.39
17	24000143	Trần Tuấn Hùng	25/07/2008	3.6	5.5						5.5	4.25	4.71
18	24000150	Nguyễn Thị Thu Hương	10/05/2008	4.25	6.75						6.1	3.75	5.21
19	24000164	Nguyễn Thị Huyền	30/11/2008	6.5	8					4.85	7.75		6.78
20	24000173	Nguyễn Minh Khôi	11/06/2008	6.75	6.5					6.35	8.75		7.09
21	24000174	Trương Trí Kiên	18/12/2008	6.5	6	4.75	3.95						5.30
22	24000177	Vũ Anh Kiệt	14/10/2008	4	6.5	2.6						4.25	4.34
23	24000182	Âu Hà Linh	11/12/2008	5.25	8				4.5	5.5			5.81
24	24000183	Nguyễn Khánh Linh	15/02/2008	5.25	7						7	3.75	5.75
25	24000184	Nguyễn Khánh Linh	05/04/2008	5	7.25					4.25	8.25		6.19
26	24000185	Vũ Thị Hà Linh	28/05/2008	5.5	6.75					1.95	5.5		4.93
27	24000186	Bùi Trần Ngọc Linh	06/11/2008	5.75	8					4.35	8.75		6.71
28	24000211	Dương Nhật Long	02/10/2008	8.5	5	6						5.5	6.25
29	24000215	Cao Nguyễn Thảo Ly	09/01/2008	8.25	8.25				6	5			6.88
30	24000231	Cao Ngọc Minh	30/05/2008	6.25	6					4.85	8.5		6.40
31	24000257	Nguyễn Bảo Ngọc	12/09/2008	4.75	5.75					5.35	7		5.71
32	24000258	Bùi Minh Ngọc	18/11/2008	5	7.75					4.6	7.1		6.11
33	24000264	Hoàng Thảo Nguyên	05/05/2008	3.2	6.25					6	7.5		5.74
34	24000268	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/01/2008	3.85	7.25					7.75	7.25		6.53
35	24000281	Lê Vũ Kiều Oanh	29/01/2008	4.35	6.5				5.5	5.85			5.55
36	24000289	Nguyễn Minh Phương	27/07/2008	8.75	7						8.5	7.25	7.88
37	24000311	Đinh Tiến Sơn	28/08/2008	0	6.25	6						4.25	4.13
38	24000312	Nguyễn Trường Sơn	26/05/2008	4.6	6				5.75	4.35			5.18
39	24000317	Đinh Cao Thắng	18/01/2008	5.5	6.75				6.35	6.5			6.28
40	24000325	Hoàng Diệu Thảo	28/02/2008	5.5	7.75					4.85	7.25		6.34
41	24000335	Nguyễn Thị Anh Thư	06/04/2008	4.35	7.25					6		3.75	5.34
42	24000343	Lê Thanh Thủy	10/10/2008	3.6	6.5					6.25		6.5	5.71
43	24000351	Cao Huyền Trang	26/10/2008	5.5	7					4.7	6.6		5.95
			>5	24	41	3	1	0	5	17	27	5	37
				222	279.3	30.4	11.2	0	39.45	163.8	194	58.5	249.6
				43	43	6	2	0	7	32	27	12	43
			ĐBQ	5.16	6.49	5.06	5.6	####	5.64	5.12	7.18	4.88	5.81

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A2

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000005	Bùi Minh Anh	18/02/2008	6	7.5					6.6		7.25	6.84
2	24000006	Lê Thế Anh	22/07/2008	5.5	5.25					5.75	6.25		5.69
3	24000007	Nguyễn Đức Anh	12/07/2008	6.75	6.25					6.35	7.75		6.78
4	24000008	Trần Thị Ngọc Anh	23/03/2008			3.35						4	1.84
5	24000054	Bùi Đức Bình	26/06/2008	4.5	5.5					4.7	7.1		5.45
6	24000077	Lương Huyền Diệu	16/05/2008	3.75	6					7.25		3.5	5.13
7	24000080	Nguyễn Minh Đức	26/03/2008	4.25	5.25				4.25	4			4.44
8	24000109	Nguyễn Hương Giang	11/12/2008	6.5	7					4.2	6.75		6.11
9	24000114	Dương Mạnh Hải	06/10/2008	3.5	5.25					5.1	6.1		4.99
10	24000123	Lê Minh Hằng	24/04/2008	7	8				4.45	6			6.36
11	24000137	Đặng Huy Hoàng	28/07/2008	3.35	6.75					4	5		4.78
12	24000138	Nguyễn Huy Hoàng	30/12/2008	5.5	7					5.25	7		6.19
13	24000144	Đinh Mạnh Hùng	23/07/2008	5.75	6.5					4.85	6.35		5.86
14	24000147	Nguyễn Đoàn Khánh Hưng	02/11/2008	5	7.5					5.5	7.75		6.44
15	24000165	Nguyễn Khánh Huyền	25/03/2008	6.25	7.75					4.85		3.5	5.59
16	24000168	Lưu Nguyễn Tuấn Khang	08/12/2008	3.85	6.75					5.75	6.5		5.71
17	24000178	Nguyễn Xuân Lâm	02/07/2008	3.25	7					5	7.5		5.69
18	24000187	Dương Gia Linh	04/08/2008	4.35	8.25				6.35			6	6.24
19	24000188	Lê Hà Linh	10/10/2008	5	7.75					6.1		4	5.71
20	24000189	Lương Hà Linh	28/10/2008	4.75	6					5.85	8		6.15
21	24000190	Lưu Thị Thùy Linh	19/06/2008	4.75	8.5				6	5.25			6.13
22	24000191	Nguyễn Phương Linh	07/10/2008	5.75	7				4.35		5.6		5.68
23	24000192	Nguyễn Thuỳ Linh	04/10/2008	5.25	7.5					3.25		3	4.75
24	24000193	Nguyễn Thùy Linh	02/07/2008	4.75	7.75				4			5.25	5.44
25	24000212	Nguyễn Đức Long	02/03/2008	6.5	5.5					5		4.75	5.44
26	24000216	Lương Khánh Ly	17/11/2008	3.6	7.25				6	4.2			5.26
27	24000219	Trần Thu Mai	02/10/2008	4	6					5	6		5.25
28	24000232	Trương Hiếu Minh	09/06/2008	3.1	6.5				6.25			6.25	5.53
29	24000242	Nguyễn Huy Nam	21/06/2008	4.25	5				4.5		6.6		5.09
30	24000248	Nguyễn Thanh Nga	02/02/2008	4.75	8.5					3.85		2.75	4.96
31	24000251	Hoàng Kim Ngân	08/07/2008	5.85	6.75		5.5					4.75	5.71
32	24000252	Nguyễn Thanh Ngân	02/02/2008	5.25	7.5					4.95		3	5.18
33	24000259	Đoàn Yến Ngọc	05/02/2008	4.5	7					6.1		2.75	5.09
34	24000269	Dương Tuyết Nhi	26/10/2008	4.1	7.25					5.95	7.1		6.10
35	24000290	Nguyễn Minh Phương	17/06/2008	5	7				5.6	6.35			5.99
36	24000291	Phạm Thị Hà Phương	09/04/2008	4.5	6.25						7.75	3.25	5.44
37	24000303	Nguyễn Đức Quang	28/12/2008	3.35	5.5					2.85	4.75		4.11
38	24000315	Trịnh Minh Tâm	30/09/2008	6.75	5.75						7.5	4.25	6.06
39	24000316	Vũ Thị Thắm	08/09/2008	0	7.5					3.25	7.5		4.56
40	24000336	Nguyễn Thị Anh Thư	01/02/2008	4.5	8.25					5.45	8.25		6.61
41	24000352	Nguyễn Huyền Trang	19/07/2008	7.75	8				5.5			3.25	6.13
42	24000353	Nguyễn Thu Trang	02/12/2008	5.5	7					5	8		6.38
43	24000367	Đào Nguyễn Anh Tú	15/03/2008	4.1	7.75				5.75		6.25		5.96
44	24000374	Nguyễn Sơn Tùng	01/07/2008	4.5	4.75	5.25						5.25	4.94
45	24000383	Đinh Thành Vinh	22/01/2008	5.25	4.5					4	7		5.19
46	24000388	Dương Hải Yến	09/10/2008	5.75	6				6.75	4.35			5.71
			>5	21	43	1	1	0	8	20	23	5	37
				218	303.5	8.6	5.5	0	69.75	171.9	164.4	76.8	254.6
				45	45	2	1	0	13	34	24	18	46
			ĐBQ	4.85	6.74	4.3	5.5	####	5.37	5.06	6.85	4.26	5.54

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A3

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000001	Nguyễn Thị Thanh An	11/12/2008	4.75	7.5				7			5.25	6.13
2	24000009	Dương Minh Anh	11/04/2008	6	7.75						6	4.5	6.06
3	24000010	Đào Việt Anh	22/09/2008	3.75	5.5					4.5	6.75		5.13
4	24000011	Nguyễn Nhật Anh	26/09/2008	4.25	7.25				5.5		8.25		6.31
5	24000012	Nguyễn Quỳnh Anh	13/09/2008	4.25	6.75				4.5		6.5		5.50
6	24000013	Nguyễn Thị Lan Anh	24/10/2008	4.75	6.5					3.75	4.75		4.94
7	24000014	Nguyễn Thị Ngọc Anh	02/03/2008	5.75	6					5.1	5.85		5.68
8	24000045	Phan Ngọc Ánh	29/09/2008	7.25	7.5				5.75		8.5		7.25
9	24000057	Nguyễn Ngọc Minh Châu	11/12/2008	6.5	8	4.25						4	5.69
10	24000065	Nguyễn Quang Cường	10/04/2008	6.25	6.5				3.85		7.5		6.03
11	24000071	Vũ Tiến Đạt	21/10/2008	4.75	5.25					5.35	7.25		5.65
12	24000096	Nguyễn Thị Bạch Dương	15/01/2008	4.25	6.75				3.25	3.55			4.45
13	24000097	Phạm Đăng Dương	25/06/2008	6.5	7.5	7.25						3.75	6.25
14	24000119	Hoàng Đức Ngọc Hân	17/09/2008	6	7.75					5.35	6.25		6.34
15	24000128	Đỗ Mạnh Hiếu	14/11/2008	3.1	6					3.5	6.25		4.71
16	24000129	Phùng Minh Hiếu	29/08/2008	2.25	6					4.75	4.35		4.34
17	24000151	Vũ Thu Hương	30/10/2008	4.75	7.25				3.75	5.75			5.38
18	24000157	Hoàng Gia Huy	31/10/2008	5	7					5.75	7.25		6.25
19	24000158	Lê Gia Huy	25/07/2008	4.1	3.5					5.2	5.6		4.60
20	24000169	Đoàn Mạnh Khang	07/11/2008	0	6.5					3.75	7		4.31
21	24000194	Chu Nhật Linh	29/09/2008	5.75	5.5						4.6	3	4.71
22	24000195	Nguyễn Hà Linh	29/12/2008	3.75	8				6.1	4.6			5.61
23	24000196	Nguyễn Thị Ngọc Linh	19/10/2008	5.5	6.25					7.75		4.5	6.00
24	24000213	Nguyễn Hữu Thành Long	17/03/2008	7	6				2.1		5.75		5.21
25	24000217	Nguyễn Hương Ly	18/02/2008	4.25	7.75				2.45	3.85			4.58
26	24000220	Nguyễn Ngọc Mai	12/09/2008	4.5	5					3.85	5.5		4.71
27	24000221	Nguyễn Thanh Mai	17/07/2008	5.75	5.75					3	6.25		5.19
28	24000222	Vũ Tuyết Mai	26/03/2008	4	7.25					4.6	7.5		5.84
29	24000226	Nguyễn Tiến Mạnh	13/12/2008	5.1	7.5					4.7	7.25		6.14
30	24000233	Trịnh Gia Minh	27/10/2008	2.6	6.5					2.65	6.25		4.50
31	24000260	Nguyễn Bích Ngọc	02/04/2008	4.25	7					4.5	7.75		5.88
32	24000283	Nguyễn Văn Phúc	25/10/2008	8.25	6				4.5		6.6		6.34
33	24000284	Nguyễn Xuân Phúc	11/10/2008	5.75	6				5		5.75		5.63
34	24000292	Vũ Hà Phương	19/03/2008	5.1	6				5.25	7.1			5.86
35	24000299	Hoàng Quốc Quân	01/01/2008	5.5	4.5						6.85	3	4.96
36	24000304	Nguyễn Hữu Nhật Quang	02/10/2008	6	6.75					5.1	6.75		6.15
37	24000318	Nguyễn Công Thắng	20/07/2008	3.7	8.5				4.25		6.5		5.74
38	24000326	Lưu Phương Thảo	15/01/2008	3.6	7					4.75	6.25		5.40
39	24000337	Nguyễn Minh Thư	19/11/2008	4	6.5				4.1		6.25		5.21
40	24000341	Nguyễn Thanh Thúy	09/07/2008	5.5	7					5.75	7.75		6.50
41	24000347	Cao Văn Toàn	01/08/2008	7	7.5				5.25		8.25		7.00
42	24000354	Nguyễn Quỳnh Trang	16/02/2008	4.5	7					4.75	6.85		5.78
43	24000355	Nguyễn Thị Huyền Trang	01/09/2008	4.75	6.75					7.25	7.5		6.56
44	24000356	Trần Thùy Trang	16/04/2008	5.75	7.5				7	6.5			6.69
45	24000368	Nguyễn Anh Tú	25/12/2008	2.1	3					3.1	6.6		3.70
46	24000378	Nguyễn Trần Tuấn Việt	13/09/2008	1.85	4.75					2.85	6.35		3.95
47	24000384	Phùng Thế Vinh	17/07/2008	4.5	5.5	5	3.95						4.74
			>5	21	43	2	0	0	8	12	33	1	33
				225	305.5	16.5	3.95	0	79.6	143	237.2	28	259.5
				47	47	3	0	0	17	30	36	7	47
			ĐBQ	4.78	6.5	5.5	3.95	####	4.68	4.77	6.59	4	5.52

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A4

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000015	Đinh Lê Tuấn Anh	03/10/2008	4.75	6.25				3.85		7.5		5.59
2	24000016	Đinh Thị Lan Anh	21/09/2008	4.45	6.25				3.75		5.35		4.95
3	24000017	Lã Duy Anh	14/04/2008	2.35	4.75					5.6	4.45		4.29
4	24000018	Lã Thị Lan Anh	05/07/2008	5.5	6.5				6.25	4.75			5.75
5	24000019	Lê Nguyễn Huyền Anh	11/03/2008	2.95	5.25				2.95	4.6			3.94
6	24000020	Trần Phương Anh	02/05/2008	5.75	6.25					5.5	6.25		5.94
7	24000046	Nguyễn Ngọc Ánh	26/06/2008	0	7				4.6	3.55			3.79
8	24000047	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	21/07/2008	6	5					6.1	7.75		6.21
9	24000062	Nguyễn Ngọc Anh Chiến	26/08/2008	4.25	7.75					4.85	7		5.96
10	24000081	Dương Quý Đức	16/12/2008	5.5	6.25				4.85	5.35			5.49
11	24000082	Nguyễn Vũ Anh Đức	13/09/2008	4.25	6					4.6	6.75		5.40
12	24000098	Nguyễn Hải Dương	13/06/2008	4.5	7.25					5.1	8		6.21
13	24000112	Nguyễn Thị Ngọc Hà	11/11/2008	6.5	7.5				2.75		5.35		5.53
14	24000115	Đinh Tiến Hải	26/06/2008	5.75	6.75					2.45	5.85		5.20
15	24000116	Đinh Trường Hải	14/12/2008	6	6.75					4.35	8		6.28
16	24000124	Lê Thị Minh Hằng	05/10/2008	6	7.25				7.25	3.2			5.93
17	24000130	Đỗ Trung Hiếu	25/12/2008	4.25	6.75					4.75	5.5		5.31
18	24000134	Phạm Đức Hiệu	28/09/2008	6.5	6.75					6	6.25		6.38
19	24000139	Lưu Trọng Hoàng	08/01/2008	4	7.25					2.75	5		4.75
20	24000148	Nguyễn Quốc Hưng	24/05/2008	2.7	6.5					3.45	4.7		4.34
21	24000152	Vương Thị Thuỳ Hương	20/07/2008	5	7.25				3.25		6		5.38
22	24000159	Trương Trọng Gia Huy	22/12/2008	7.25	6.25					7.75	7		7.06
23	24000170	Đàm Duy Khánh	29/09/2008	5.1	6.75					4.85	5.1		5.45
24	24000175	Hoàng Trung Kiên	08/09/2008	4	5					3.25	5		4.31
25	24000176	Phạm Trung Kiên	09/03/2008	4	4.75					3.85	6		4.65
26	24000197	Vũ Ngọc Linh	26/05/2008	5.35	7					2.45	8		5.70
27	24000227	Dương Hoàng Mạnh	01/08/2008	5.35	6					5.6	8		6.24
28	24000228	Nguyễn Đức Mạnh	05/01/2008	1.6	1					5.5	7.5		3.90
29	24000234	Phạm Bình Minh	18/11/2008	7	6					5.5	6.1		6.15
30	24000240	Nguyễn Thị Trà My	30/05/2008	5.35	8					5.85	8.75		6.99
31	24000253	Trần Thu Ngân	21/10/2008	3.75	6.5				2.95		7.75		5.24
32	24000261	Vũ Như Ngọc	08/06/2008	5.5	8				5.35	3.95			5.70
33	24000270	Phạm Lan Nhi	19/10/2008	5.5	7.5				4.75	5.85			5.90
34	24000282	Nguyễn Hữu Phú	17/12/2008	8.5	6	2.45				4.6			5.39
35	24000285	Trần Hoàng Phúc	05/09/2008	4.75	7				3.85	4.1			4.93
36	24000287	Lê Hữu Phước	10/06/2008	7	5.75					5.85	5.75		6.09
37	24000293	Lê Hà Phương	11/03/2008	4	4				2.7		4.35		3.76
38	24000294	Vũ Thu Phương	01/01/2007	5.75	6.5					3.2	5.85		5.33
39	24000319	Lã Dương Phương Thanh	07/08/2008	5.35	7					5.7	5.5		5.89
40	24000322	Đỗ Phúc Thành	19/11/2008	4.6	6.75					4.75	5.5		5.40
41	24000338	Vũ Nguyễn Anh Thư	21/10/2008	5.75	8				5.5	4.25			5.88
42	24000364	Đinh Phương Trường	05/10/2008	4.75	6.5					4.25	6.6		5.53
43	24000365	Vũ Danh Trường	09/04/2008	4	7					3.85	3.85		4.68
44	24000369	Bùi Minh Tú	10/01/2008	5.5	6.25					4.6	7		5.84
45	24000373	Vũ Thế Tuệ	20/09/2008	5.25	6.5					5.75	7.5		6.25
46	24000377	Đinh Văn Tuyền	26/08/2008	3.25	3.75					3.6	5.85		4.11
			>5	25	41	0	0	0	4	15	32	0	33
				225	291	2.45	0	0	64.6	185.9	226.7	0	248.9
				46	46	1	0	0	15	40	36	0	46
			ĐBQ	4.89	6.33	2.45	####	####	4.31	4.65	6.3	####	5.41

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A5

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000021	Lê Phương Anh	14/02/2008	6.25	7.5					5.7	0		4.86
2	24000022	Lê Thị Anh	19/12/2008	7	7.5				3.35	7.5			6.34
3	24000023	Nguyễn Huy Anh	08/08/2008	5	4.75					7	7.75		6.13
4	24000051	Lưu Hoàng Bách	02/09/2008	0	6.75				4.75	0			2.88
5	24000055	Nguyễn Đức Bình	24/06/2008	5.25	5.75					3.65		3.5	4.54
6	24000059	Đào Quỳnh Chi	28/03/2008	6	5.25					5	6.1		5.59
7	24000060	Nguyễn Mai Chi	27/03/2008	5.5	4.5					2.05	6.25		4.58
8	24000066	Nguyễn Phú Cường	30/11/2008	5	4.75	4.25						3.5	4.38
9	24000072	Đinh Thị Ngọc Diễm	02/08/2008	5.75	6.75				7	6.25			6.44
10	24000088	Đào Duy Dũng	01/08/2008	4.35	5.5					3.35	4.95		4.54
11	24000089	Đỗ Mạnh Dũng	10/11/2008	4.5	5.25	2.6						2.25	3.65
12	24000090	Nguyễn Hùng Dũng	05/10/2008	4.5	4					5.6	4.25		4.59
13	24000091	Trương Vũ Anh Dũng	01/02/2008	4.75	6.5					6.25	0		4.38
14	24000099	Phan Đức Dương	24/11/2007	4.75	6				3.1	5.6			4.86
15	24000102	Cao Văn Duy	14/10/2008	2.75	5					5.5	7		5.06
16	24000110	Hoàng Long Giang	01/10/2008	4.5	5				4			6.5	5.00
17	24000111	Nguyễn Hoàng Giang	14/03/2008	5.75	6.25				4.5	4.6			5.28
18	24000113	Nguyễn Hải Hà	25/01/2008	5	7				2.45	3.2			4.41
19	24000135	Nguyễn Diệu Hoa	12/06/2008	3.1	6.75				3.25	4.35			4.36
20	24000136	Nguyễn Thu Hoài	15/04/2008	3.35	7.5					5	6.25		5.53
21	24000153	Nguyễn Mai Hương	03/03/2008	4.5	5.75				3.75	3.25			4.31
22	24000179	Nguyễn Quý Hải Lâm	03/07/2008	4.75	5.5					4.75	5.25		5.06
23	24000180	Nguyễn Trường Lâm	21/11/2008	4.6	6.5					3.2	6.25		5.14
24	24000198	Cao Thùy Linh	30/08/2008	5.25	7					5		3.25	5.13
25	24000199	Phùng Mai Linh	22/12/2008	3.75	4.75					6	5.85		5.09
26	24000210	Lưu Phương Loan	04/10/2008	5.25	7.25					3.6	7.75		5.96
27	24000241	Vũ Hà My	05/10/2008	3.6	5.25				2.8	3.35			3.75
28	24000249	Nguyễn Thị Thanh Nga	18/11/2008	4.25	7					5.5	7.5		6.06
29	24000256	Trần Đại Nghĩa	02/04/2008	7	4.25					5.85	6.75		5.96
30	24000275	Đặng Gia Như	16/10/2008	4.5	4				3	3.2			3.68
31	24000276	Lê Khánh Như	10/12/2008	4	5					4.5	5.85		4.84
32	24000295	Nguyễn Thị Phương Phương	27/10/2008	4.2	5.5				7.25		8.25		6.30
33	24000300	Đỗ Minh Quân	05/11/2008	3	2.5				4.6	5.6			3.93
34	24000310	Đặng Bảo Quỳnh	04/08/2008	3.85	5.25					5.25	4.7		4.76
35	24000323	Hoàng Lê Tân Thành	10/05/2008	5.25	4.75	4.25				0			3.56
36	24000334	Nguyễn Thị Minh Thu	11/09/2008	6.75	6.25				4.5	5.45			5.74
37	24000342	Nguyễn Thu Thùy	19/11/2008	2.1	4.25					3.35	4.75		3.61
38	24000344	Nguyễn Chu Đan Thy	06/08/2008	4.75	6.25				5.75	4.6			5.34
39	24000345	Phạm Ngọc Thùy Tiên	03/01/2008	4.85	6					4.35	4.25		4.86
40	24000362	Nguyễn Ngọc Trúc	04/11/2008	4.85	4.5					4.5	7.1		5.24
41	24000363	Nguyễn Bảo Trung	26/01/2008	5.85	5.75					5.1	6.25		5.74
42	24000376	Hà Ngọc Tuyền	02/12/2008	5.75	7				8	5.25			6.50
43	24000389	Nguyễn Bảo Yến	20/02/2008	4.5	4.75					4.25	5.35		4.71
			>5	17	31	0	0	0	4	19	16	1	21
				200	243.3	11.1	0	0	72.05	176.5	128.4	19	212.6
				43	43	3	0	0	16	39	23	5	43
			ĐBQ	4.66	5.66	3.7	####	####	4.5	4.53	5.58	3.8	4.94

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A6

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000024	Lê Nguyễn Diệp Anh	18/06/2008	5.5	4.25					6	6.25		5.50
2	24000025	Nguyễn Phương Anh	15/01/2008	4.75	7.75					3.55	5		5.26
3	24000026	Phan Tuấn Anh	03/01/2008	4.5	6.75					5.5	8		6.19
4	24000027	Vũ Duy Anh	03/03/2008	3.75	7.25					4.85	5		5.21
5	24000028	Vũ Hoàng Anh	24/05/2008	5.75	7.75					5.25	7		6.44
6	24000048	Vũ Ngọc Ánh	07/08/2008	3.75	7.75					6.1	4.25		5.46
7	24000050	Nguyễn Văn Bắc	22/03/2008										0.00
8	24000073	Nguyễn Ngọc Diệp	29/02/2008	5.25	8.5					5.1	7		6.46
9	24000083	Nguyễn Duy Đức	07/12/2008	3.25	5					6	5.1		4.84
10	24000092	Nguyễn Tiến Dũng	13/08/2008	2.6	5.25					4.25	3.5		3.90
11	24000093	Vũ Tiến Dũng	24/02/2008	4.6	6.25					4.1	5		4.99
12	24000103	Nguyễn Thế Duy	10/01/2008	6.5	7						7	4.5	6.25
13	24000117	Dương Đức Hải	31/01/2008	5.25	6.75					3.25	7		5.56
14	24000160	Lê Anh Huy	10/06/2008	4.6	6.75					5.25	5.35		5.49
15	24000161	Nguyễn Ngọc Huy	14/09/2008	4.25	4.25					3.7	4.1		4.08
16	24000200	Lê Thị Thùy Linh	21/03/2008	1.95	5			3.5			4.1		3.64
17	24000201	Vũ Nhật Quang Linh	23/06/2008	4.5	4.25					4.25	5.75		4.69
18	24000223	Phạm Phương Mai	02/12/2007	3.35	5.5					5.25	8.5		5.65
19	24000235	Nguyễn Văn Minh	15/03/2008	3.6	4					3.1	5.25		3.99
20	24000250	Lê Huyền Nga	20/02/2008	3.75	7.25						7.25	5	5.81
21	24000254	Lê Thị Thùy Ngân	06/06/2008	6	8						6.75	3.25	6.00
22	24000266	Văn Tiến Nhật	13/10/2008	4.75	4					7.5	4.75		5.25
23	24000271	Đoàn Ngọc Thảo Nhi	22/06/2008	4.5	6.5						6.25	3.75	5.25
24	24000279	Nguyễn Thị Hồng Nhung	27/05/2008	4.75	5.5						6.1	3.5	4.96
25	24000286	Nguyễn Đại Phúc	15/09/2008	6.25	7					5.1	6.75		6.28
26	24000296	Đỗ Thị Minh Phương	11/08/2008	5.5	5.75			4.25				2.75	4.56
27	24000301	Phan Minh Quân	21/09/2008	2.45	4					3.7	5.6		3.94
28	24000305	Nguyễn Văn Quang	06/11/2008	2.95	4					3.95	3.35		3.56
29	24000306	Nguyễn Văn Quý	11/11/2008	3.75	3.5					2.45	6		3.93
30	24000313	Vũ Minh Sơn	24/03/2008	3.6	3.5					7.5	8.75		5.84
31	24000327	Bùi Phương Thảo	29/07/2008	4	7.25						6.75	4.25	5.56
32	24000328	Hoàng Phương Thảo	23/08/2007	3.75	7					2.55	4		4.33
33	24000330	Nguyễn Duy Thịnh	12/12/2008	6.5	5					2.85	6		5.09
34	24000339	Vũ Tiến Thuận	14/01/2007	2.6	5					4.1	4.35		4.01
35	24000340	Phạm Thị Thanh Thủy	29/01/2008	4.35	6.25						6.5	1.75	4.71
36	24000348	Nguyễn Đức Toàn	15/03/2008	3	5					2.85	5.5		4.09
37	24000357	Nguyễn Thu Trang	05/09/2008	4.2	7					4.85	7.75		5.95
38	24000366	Dương Xuân Trường	26/12/2007	5	6					3.2	5.5		4.93
39	24000370	Nguyễn Anh Tú	03/09/2008	3.75	4					3.1	6.25		4.28
40	24000371	Nguyễn Bá Tú	14/02/2008	4.25	4.25					4.05	7.25		4.95
41	24000375	Nguyễn Bá Tùng	18/08/2008	2.85	4.25					3.85	3.85		3.70
42	24000385	Lê Công Vinh	23/11/2008	5.75	6.75	4.25						3	4.94
			>5	11	29	0	0	0	0	11	30	1	20
				176	236.8	4.25	0	0	7.75	137.1	228.4	31.8	205.5
				41	41	1	0	0	2	31	39	9	42
			ĐBQ	4.29	5.77	4.25	####	####	3.88	4.42	5.86	3.53	5.01

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A7

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000029	Dương Xuân Anh	26/12/2007	3.5	7					3.5	6.25		5.06
2	24000030	Lê Phương Anh	07/10/2008	6.25	5.5					3.85	7.75		5.84
3	24000031	Nguyễn Hải Anh	11/11/2008	4.85	5.5					5.75	6.6		5.68
4	24000032	Nguyễn Ngọc Anh	16/02/2008	4.25	7.25					4.6	7.25		5.84
5	24000033	Nguyễn Phương Anh	18/07/2008	5.75	7.25						6.75	3	5.69
6	24000034	Nguyễn Quỳnh Anh	06/03/2008	3.25	6						8	5	5.56
7	24000035	Nguyễn Thị Hồng Anh	29/09/2008	4.25	2.5					2.7	5		3.61
8	24000036	Nguyễn Thị Mai Anh	14/07/2008	5.75	8					4.85	5.5		6.03
9	24000056	Đinh Gia Bình	29/12/2008	6.25	4.75					4.75	5.85		5.40
10	24000069	Nguyễn Văn Hải Đăng	10/07/2008	5.75	5.25					2.85	4.25		4.53
11	24000084	Phạm Nguyễn Minh Đức	24/11/2008	3.75	5					5.5	5.6		4.96
12	24000100	Nguyễn Thùy Dương	21/03/2008	5.25	6.25					3.6		4	4.78
13	24000101	Vũ Trần Ánh Dương	26/09/2008	0	6.75					5.5	8.75		5.25
14	24000107	Nguyễn Ngọc Phương Duyên	21/07/2008	7.5	7.25						7.25	3	6.25
15	24000145	Nguyễn Mạnh Hùng	24/02/2008	2.6	8					4.6	6.5		5.43
16	24000154	Hoàng Ngọc Thiên Hương	08/11/2008	1.95	3.75				3.75	3.95			3.35
17	24000162	Dương Gia Huy	19/01/2008	1.95	4.5				1.45		5.25		3.29
18	24000172	Nguyễn Đăng Khoa	08/10/2008	4.5	5.75					4.35	6.85		5.36
19	24000202	Bùi Thị Phương Linh	29/10/2008	3.85	4.25					4.85	8.5		5.36
20	24000203	Nguyễn Diệu Linh	30/09/2008	7.25	8				3.6	6.25			6.28
21	24000204	Nguyễn Đạt Bảo Linh	23/01/2008	5.5	6	5					6.75		5.81
22	24000205	Nguyễn Hà Linh	16/11/2008	2.85	6.75					3.2	5.25		4.51
23	24000206	Vũ Diệu Linh	08/08/2008	4.5	5.75					2.95	6		4.80
24	24000218	Nguyễn Phương Ly	30/10/2008	3.75	6.75					3.75	4.75		4.75
25	24000224	Phạm Thị Quỳnh Mai	03/12/2008	4.25	6					3.6	6.75		5.15
26	24000236	Đỗ Nhật Minh	16/09/2008	3.75	5.75					3.5	5.1		4.53
27	24000237	Phùng Tuyết Minh	29/12/2008	3.35	4					2.55	5.5		3.85
28	24000243	Đào Huy Nam	01/04/2008	4.45	5					6	5.75		5.30
29	24000255	Đoàn Thu Ngân	08/02/2008	2.75	5.75						6.25	4.5	4.81
30	24000272	Nguyễn Yến Nhi	02/11/2008	3.2	5.75				3.25		6.75		4.74
31	24000273	Vũ Huyền Nhi	12/04/2008	4	6.75					4.35	6.6		5.43
32	24000302	Nguyễn Hoàng Minh Quân	17/03/2008	5.5	5.25				3.45	5.5			4.93
33	24000307	Lê Tô Quyên	25/11/2008	5.75	6.75						7	4.5	6.00
34	24000309	Đặng Văn Quyền	01/05/2008	4.5	6.25					6	7.25		6.00
35	24000314	Nguyễn Hữu Thiết Sơn	09/12/2008	4.2	4.25					3.45	4.75		4.16
36	24000320	Nguyễn Thị Hà Thanh	25/08/2008	3.25	4.75					3.75	4.6		4.09
37	24000324	Nguyễn Văn Thành	01/03/2008	2.6	5.25					5.1	3.55		4.13
38	24000331	Nguyễn Hưng Thịnh	20/12/2008	5	6.75					4.5	5.5		5.44
39	24000350	Nguyễn Thanh Trà	21/08/2008	5	7				6.25		7		6.31
40	24000358	Nguyễn Thu Trang	10/02/2008	5.25	4.75					3.8	4.5		4.58
41	24000359	Phạm Thùy Trang	03/03/2008	3.75	5.75					3.85	5.25		4.65
42	24000379	Chu Đức Việt	15/12/2008	5.35	5.5					3.1	6.5		5.11
43	24000380	Nguyễn Hoàng Việt	10/05/2008	3.75	5.25					4.5	5.25		4.69
44	24000386	Nguyễn Quang Vinh	08/11/2008	4.75	5.25					3.45	4.3		4.44
			>5	15	35	1	0	0	1	8	33	1	23
				189	255.5	5	0	0	21.75	148.4	242.8	24	221.7
				44	44	1	0	0	6	35	40	6	44
			ĐBQ	4.31	5.81	5	####	####	3.63	4.24	6.07	4	5.04

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 1 LỚP 12A8

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000037	Lê Duy Anh	16/10/2007	4.25	7					4.95	6.75		5.74
2	24000038	Trần Tú Anh	24/03/2008	4.5	7.25					6	7		6.19
3	24000039	Trịnh Minh Anh	10/09/2008	4.35	7.25					6.35	7.75		6.43
4	24000049	Đoàn Ngọc Ánh	18/10/2008	3.85	6.5					3.75	6.5		5.15
5	24000061	Nguyễn Quỳnh Chi	31/10/2008	3.6	7					3.95	8		5.64
6	24000067	Nguyễn Bá Quang Đại	25/09/2008	3.6	6.25					5.05	6.75		5.41
7	24000074	Lã Thị Ngọc Diệp	31/07/2008	6.5	7.5		5.25	7.25					6.63
8	24000076	Trịnh Gia Diệp	11/03/2008	4.5	6.75					4.05	5.6		5.23
9	24000094	Nguyễn Trung Dũng	25/09/2008	4.75	6.5					4.7	5.5		5.36
10	24000095	Phạm Tiến Dũng	27/06/2008	4.25	6.75					5.25	7.5		5.94
11	24000131	Lưu Minh Hiếu	13/11/2008	4.25	6					4.95	7.5		5.68
12	24000132	Nguyễn Trung Hiếu	02/04/2008	3.5	7.25					3.6	7		5.34
13	24000140	Lê Huy Hoàng	24/05/2008	3.25	7.5					4.6	7		5.59
14	24000163	Phạm Gia Huy	12/10/2008	4.75	6.5					4.25	5.35		5.21
15	24000167	Nguyễn Mạnh Khải	15/10/2008	3.6	6.25					4.75	5.75		5.09
16	24000171	Nguyễn Duy Khánh	01/03/2008	3.1	4.75					4.1	6.25		4.55
17	24000181	Trần Thanh Lâm	01/06/2008	2.85	5.25					3.35	7.75		4.80
18	24000207	Nguyễn Đào Hoài Linh	25/11/2008	6.25	7.5					5.35	8.5		6.90
19	24000208	Nguyễn Đoàn Khánh Linh	01/09/2008	3.85	6.25					4.85	5.6		5.14
20	24000229	Đào Đức Mạnh	03/07/2008	4.25	6.25					4.5	6.6		5.40
21	24000238	Lê Nhật Minh	22/08/2008	2.6	4.5					4.75	5.45		4.33
22	24000239	Nguyễn Nhật Minh	23/08/2008	3.35	4.75					3.2	4.75		4.01
23	24000244	Nguyễn Thành Nam	12/06/2008	5.5	7.5					3.75	8		6.19
24	24000262	Lê Minh Ngọc	02/01/2008	6	8.25					5.75	8.5		7.13
25	24000267	Nguyễn Đức Long Nhật	06/10/2007	4.75	6					4	6.75		5.38
26	24000274	Nguyễn Ngọc Bảo Nhi	06/11/2008	4.5	7.25						8.25	3.75	5.94
27	24000277	Lưu Quỳnh Như	21/11/2008	4.35	6.75					4.95	7.5		5.89
28	24000278	Nguyễn Minh Như	26/10/2008	4	6					5	7.75		5.69
29	24000280	Hoàng Thị Tuyết Nhung	06/12/2008	4.1	5					7.75	6.5		5.84
30	24000297	Nguyễn Thu Phương	23/07/2008	3.95	7					5	9		6.24
31	24000298	Vũ Minh Phương	26/06/2008	4	5.25					5.35	6.75		5.34
32	24000308	Vũ Hồng Quyên	12/03/2008	6	8					4	8.25		6.56
33	24000346	Ngô Đại Tiền	17/08/2008	3	6.25					3.85	5.85		4.74
35	24000349	Nguyễn Quang Toàn	01/11/2008	3.25	6.75					5.25	6.75		5.50
36	24000360	Nguyễn Mai Trang	18/11/2008	3.25	4.75					3.85	6		4.46
37	24000381	Trần Hải Việt	03/06/2008	4	6.5					3.3	6		4.95
			>5	5	32	0	1	1	0	11	34	0	29
				150	232.8	0	5.25	7.25	0	158.1	240.7	3.75	199.6
				36	36	0	1	1	0	34	35	1	36
			ĐBQ	4.18	6.47	####	5.25	7.25	#####	4.65	6.88	3.75	5.54

KẾT QUẢ THI KHẢO SÁT LẦN 2 LỚP 12A9

Năm học 2025 - 2026

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Toán	Văn	Lý	Hóa	Sinh	Sử	Địa	KTPL	NN	ĐBQ
1	24000002	Vũ Tài Hải An	07/12/2008	4.25	5.25					3.6	5.6		4.68
2	24000040	Hoàng Phương Anh	10/10/2008	6.75	7.75					6.5	5.5		6.63
3	24000041	Lê Ngọc Anh	22/03/2008	5.25	6.5					3.95	6.6		5.58
4	24000042	Lưu Ngọc Anh	31/12/2008	4	7.25					4.7	8.5		6.11
5	24000043	Nguyễn Xuân Anh	25/08/2008	5.25	7.25					6.25	7.5		6.56
6	24000052	Ma Xuân Bằng	10/07/2008	7	7					6.35	8.5		7.21
7	24000053	Lưu Gia Bảo	26/08/2008	6	7.25					4.25	7.5		6.25
8	24000063	Dương Nhật Cương	24/09/2007	3.6	5.75					2.45	5.5		4.33
9	24000068	Trần Thế Đan	13/11/2008	5	6.75					4.5	6.25		5.63
10	24000075	Nguyễn Hồng Diệp	27/01/2008	6	7					5.1	7.5		6.40
11	24000085	Dương Minh Đức	01/10/2008	5.25	7.5					5.5	8.5		6.69
12	24000104	Bùi Khánh Duy	22/02/2008	4.1	7				2.5	4.25			4.46
13	24000105	Lê Anh Duy	06/03/2008	5	6.5					2.35	7.25		5.28
14	24000118	Dương Hoàng Long Hải	13/12/2008	6	5.75					4.1	5.2		5.26
15	24000120	Đỗ Ngọc Hân	05/03/2008	5.1	7.5					6	7		6.40
16	24000121	Nguyễn Gia Hân	13/10/2008	5	6.25					5.5		5.25	5.50
17	24000133	Nguyễn Xuân Hiếu	24/08/2008	4	6.5					4.45	5.5		5.11
18	24000141	Lê Trần Huy Hoàng	14/08/2008	6	7.5				4.5	4.3			5.58
19	24000142	Nguyễn Duy Hoàng	15/01/2008	4.25	6.75					6.1	6.85		5.99
20	24000146	Nguyễn Tuấn Hùng	06/10/2007	1.95	5.5					3.45	5.75		4.16
21	24000149	Nguyễn Văn Hưng	06/10/2008	3	7.5					5.75	5.5		5.44
22	24000155	Ngô Mai Hương	09/07/2008	4.5	7.5					4	8		6.00
23	24000156	Nguyễn Thị Hương	20/09/2007	2.85	7					4.1	7.5		5.36
24	24000166	Nông Khánh Huyền	30/01/2006	4.5	7.25				5.1		7.25		6.03
25	24000209	Nguyễn Thị Phương Linh	20/01/2008	6	7.5		1.95	3.75					4.80
26	24000214	Trịnh Đức Lương	27/08/2008	4	4.75					3.6	5.1		4.36
27	24000225	Phùng Thanh Mai	01/10/2008	4.35	6.5					4.75	8		5.90
28	24000230	Đặng Sỹ Mạnh	26/10/2008	4.35	5.75					5.1	5.35		5.14
29	24000245	Hoàng Phương Nam	22/08/2008	3.25	7				4.25	5.25			4.94
30	24000246	Lương Bùi Hoàng Nam	16/07/2008	4.35	6				3	4.85			4.55
31	24000247	Trần Viết Thành Nam	30/11/2008	3.7	5.75					3.85	5.5		4.70
32	24000263	Bùi Minh Ngọc	27/12/2008	5.25	8.5					5.85	7.75		6.84
33	24000265	Nguyễn Ngọc Trang Nguyên	27/04/2008	5.25	6.5					4.5	6.75		5.75
34	24000288	Phùng Hữu Phước	17/06/2008	5	7.25				3.7	3.45			4.85
35	24000321	Nguyễn Viết Thanh	09/07/2008	3.6	6.5					7.5	7.75		6.34
36	24000329	Nguyễn Sĩ Thiện	12/08/2008	4.5	6.25					6	5.75		5.63
37	24000332	Cần Thị Thơm	25/12/2008	7.25	7					4.5	6.25		6.25
38	24000333	Nguyễn Đắc Thông	19/07/2008	3.35	7.5					5.35	6.5		5.68
39	24000361	Đặng Quỳnh Trang	25/08/2008	4.6	7.5					3.2	6.75		5.51
40	24000372	Dương Anh Tuấn	15/02/2008	4.25	7.25				4.85		7.25		5.90
41	24000382	Hồ Quốc Việt	07/07/2008	4.1	6.25					4.75	5.75		5.21
42	24000387	Dương Lê Vy	09/08/2008	5	7.25					5.5	8.25		6.50
			>5	19	41	0	0	0	1	16	35	1	32
				197	284.8	0	1.95	3.75	27.9	185.5	236	5.25	235.5
				42	42	0	1	1	7	39	35	1	42
			ĐBQ	4.68	6.78	####	1.95	3.75	3.99	4.76	6.74	5.25	5.61